

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2025/DS-ST

Ngày: 10/4/2025

V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản
và yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển
nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 447/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản; Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2025/QĐST-DS ngày 11/3/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của chị H là: Bà Phạm Thị Lệ N, sinh năm 1959, (có mặt);

Địa chỉ: Số A T, phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành L, sinh năm 1988, (có mặt);

Chị Lê Thúy L1, sinh năm 1982, (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tạm trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của anh L là: Chị Lê Thúy L1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Văn phòng C (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Số B, Ấp B, phường E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 01/8/2023 và đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện ngày 08/11/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H có người đại diện theo ủy quyền là bà Phạm Thị Lệ N trình bày:***

Ngày 01/8/2023, chị H khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 phải di dời tài sản, trả lại cho chị H toàn bộ thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang và căn nhà trên đất.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H có đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện, chị H xác định vào năm 2022, anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 có vay tiền của chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền là 1.000.000.000 đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, anh L với chị H có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hợp đồng được Văn phòng C công chứng số 9465, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022. Cùng ngày, chị H với anh L và chị L1 có ký kết văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Văn bản được Văn phòng C, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022.

Khi vay tiền anh L và chị L1 hứa sẽ trả tiền lãi cho chị H mỗi tháng và khi nào chị H cần lấy lại tiền vốn chỉ cần báo trước thì anh L, chị L1 sẽ trả tiền lại cho chị H đầy đủ. Tuy nhiên, từ khi vay tiền cho đến nay anh L và chị L1 chỉ trả được 01 tháng tiền lãi với số tiền là 45.000.000 đồng thì không trả tiền lãi nữa cho đến nay. Chị H nhiều lần yêu cầu anh L, chị L1 phải trả lại toàn bộ số tiền vốn và lãi nhưng vợ chồng anh L, chị L1 vẫn không thực hiện. Nay chị H khởi kiện yêu cầu các vấn đề sau:

- Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L đã ký đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hợp đồng được Văn phòng C công chứng số 9465, quyển số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022 là vô hiệu.

- Yêu cầu Tòa án hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền

Giang, được ký kết giữa anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 với chị Huỳnh Thị Mỹ H, Văn bản được Văn phòng C, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022.

- Chị Huỳnh Thị Mỹ H yêu cầu anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 phải liên đới trả cho chị H số tiền vay là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/ tháng tính từ ngày 16/8/2022 đến ngày xét xử vụ án, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện giảm cho bị đơn 180.000.000 đồng vào số tiền lãi.

**** Theo đơn phản tố, bản tự khai ngày 03/01/2024, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn chị Lê Thúy L1 đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Nguyễn Thành L trình bày:***

Vào ngày 16/8/2022, chị và anh Lê Thành L2 có vay của chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền 1.500.000.000 đồng, mỗi tháng đóng tiền lãi là 45.000.000 đồng (Trong hợp đồng ghi là tiền thuê đất nhưng thực chất là tiền lãi). Để đảm bảo cho số tiền vay, chị H có yêu cầu anh chị ký vào 02 Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cụ thể:

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1177, tờ bản đồ số 1, diện tích 4150m² tọa lạc tại ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hợp đồng được Văn phòng C công chứng số 9465, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022. Cùng ngày, chị H với anh L2 và chị L1 có ký kết văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Văn bản được Văn phòng C, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022. Tuy nhiên, vợ chồng anh chị vẫn quản lý, sử dụng thửa đất số 20 và ở trong căn nhà trên đất. Anh chị đã đóng tiền lãi cho chị H từ tháng 8/2022 đến tháng 01/2023, do không có khả năng nên anh chị đã ngưng đóng tiền lãi cho đến nay. Nay anh chị có yêu cầu phản tố như sau:

- Anh chị thống nhất yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L đã ký đối với đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hợp đồng được Văn phòng C công chứng số 9465, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022 là vô hiệu.

- Anh chị thống nhất yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tọa lạc tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được ký kết giữa anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 với chị Huỳnh Thị Mỹ H, Văn bản được Văn phòng C, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022.

Tại phiên tòa, anh L và chị L1 thống nhất trả cho chị H tổng cộng là

1.347.327.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 về việc thống nhất tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L đã ký đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 về việc thống nhất hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang được ký kết giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L, chị Lê Thúy L1.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 về việc anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 trả cho chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền vốn 1.000.000.000 đồng và số tiền lãi trên 1.000.000.000 đồng theo lãi suất 1,66% từ ngày 16/8/2022 đến ngày Tòa án xét xử (sau khi trừ đi 180.000.000 đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy, cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Văn phòng C có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cơ quan có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định việc thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Chị H yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị H với anh Nguyễn Thành L đã ký ngày 16/8/2022 là vô hiệu; Yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, được ký kết giữa anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 với chị Huỳnh Thị Mỹ H vào ngày 16/8/2022. Đồng thời, chị H yêu cầu anh L và chị L1 liên đới trả cho chị H số tiền vay là 1.000.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/ tháng tính từ ngày 16/8/2022 đến ngày xét xử vụ án, chị H tự nguyện giảm cho bị đơn 180.000.000 đồng vào số tiền lãi. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy

định tại Điều 5 và khoản 1 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu, yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên đất và yêu cầu anh L, chị L1 trả lại số tiền vay. Bị đơn anh L, chị L1 có địa chỉ tại huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 và khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu và yêu cầu hủy văn bản thỏa thuận về tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Xét yêu cầu khởi kiện tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L đã ký vào ngày 16/8/2022 là vô hiệu, Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận không có việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất mà việc ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vào ngày 16/8/2022 chỉ là giả tạo nhằm che giấu cho một giao dịch dân sự khác là hợp đồng vay tài sản với số tiền là 1.000.000.000 đồng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định đây là hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giả tạo để che giấu cho hợp đồng vay tài sản. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn thống nhất tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L đã ký vào ngày 16/8/2022 vô hiệu là phù hợp theo Điều 124 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận. Do việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hợp đồng đã ký giữa nguyên đơn và bị đơn là không có thật, không có việc bàn giao đất và giao nhận tiền chuyển nhượng theo hợp đồng. Đồng thời các bên đương sự cũng không có yêu cầu bồi thường thiệt hại xảy ra đối với Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3.2. Đối với Văn bản thỏa thuận về tài sản trên đất vào ngày 16/8/2022, các bên đương sự đều xác định do trên thửa đất số 20 có căn nhà do anh L và chị L1 đang ở nên việc thỏa thuận ký kết văn bản này cũng nhằm mục đích cho anh L và chị L1 trả tiền vay cho chị H. Vì vậy, khi tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất vô hiệu thì nguyên đơn và bị đơn cũng thống nhất hủy Văn bản thỏa thuận về tài sản trên đất vào ngày 16/8/2022. Nhận thấy, việc tự nguyện thỏa thuận này do hai bên tự nguyện, không trái pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

3.3. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và chị L1, anh L đã thỏa thuận thống nhất với nhau được số tiền vốn và lãi mà anh L và chị L1 phải trả cho chị H, cũng như thỏa thuận được phương thức trả tiền như sau: Anh L và chị L1 có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền vốn 1.000.000.000 đồng và số tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 16/8/2022 đến thời điểm xét xử (Ngày 10/4/2025) là: $1.000.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\% \times 31 \text{ tháng} = 527.327.000 \text{ đồng}$. Phía nguyên đơn tự nguyện giảm 180.000.000 đồng vào số tiền lãi nên chị L1 và anh L có nghĩa vụ trả số tiền lãi cho chị H là 347.327.000 đồng. Như vậy, anh L và chị L1 thống nhất trả cho chị H tổng cộng là 1.347.327.000 đồng, trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, việc thỏa thuận giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 466, khoản 1 Điều 468 và khoản 2 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chi phí tố tụng: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng giải quyết vụ án và nội dung giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 và khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, khoản 3 và khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 246, khoản 1 Điều 244, Điều 288, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 116, Điều 117, Điều 124, Điều 131, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 và khoản 8 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 về việc thống nhất tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L đã ký đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, Hợp đồng được Văn phòng C công chứng số 9465, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022 là vô hiệu.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 về việc thống nhất hủy văn bản thỏa thuận về tài sản trên thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang, được ký kết giữa anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 với chị Huỳnh Thị Mỹ H, Văn bản được Văn phòng C, quyền số 01/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022.

Anh Nguyễn Thành L có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục điều chỉnh biên động hoặc cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với thửa đất số 20, tờ bản đồ số 21, diện tích 1.774,5m² tại ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Mỹ H với anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 về việc trả tiền như sau: Anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền vốn vay là 1.000.000.000 đồng và số tiền lãi là 347.327.000 đồng, tổng cộng là 1.347.327.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị Huỳnh Thị Mỹ H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

- Anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 phải chịu 52.720.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002225 ngày 03/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên anh Nguyễn Thành L và chị Lê Thúy L1 phải nộp thêm số tiền 52.420.000 đồng.

- Hoàn lại cho chị Huỳnh Thị Mỹ H số tiền 27.270.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0018193 ngày 02/11/2023 và biên lai thu số 0002607 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Mỹ Nhanh